


TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN LINH

VỚI CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC BIỂU HIỆN HỮU KHUYNH TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

GS LÊ XUÂN TÙNG*

 Đồng chí Nguyễn Văn Linh là Tổng bí thư đầu tiên của thời kỳ đổi mới, bắt đầu từ Đại hội VI của ĐCS Việt Nam năm 1986. Ở đồng chí Nguyễn Văn Linh thể hiện rõ ràng và nổi bật sự kết hợp hữu cơ những phẩm chất quý báu của một trong những nhà lãnh đạo đi đầu trong công cuộc đổi mới và một nhà lãnh đạo rất kiên định về nguyên tắc.

Sau nhiều năm bị kim hãm trong cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, đời sống khó khăn đến cực điểm nên tâm lý muốn thay đổi, muốn đổi mới trong cán bộ và các tầng lớp nhân dân rất mạnh mẽ. Nhưng đổi mới như thế nào, bắt đầu từ đâu, đi theo hướng nào... là những điều không dễ trả lời ngay. Không có lời giải đáp sẵn từ sách vở và từ thực tiễn. Thêm vào đó, tình hình thế giới cuối những năm 80 đầu những năm 90 vô cùng phức tạp. Một mặt, chế độ XHCN ở các nước Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, gây nên cơn sốc lớn trong tư tưởng, tâm lý và tình cảm của nhân dân ta. Mặt khác, chủ nghĩa đế quốc xiết chặt bao vây cấm vận và không ngừng tung ra những đòn tấn công tư tưởng hòng lung lạc ý chí chúng ta.

Tình hình trên đã tác động mạnh đến xã hội ta. Xuất hiện một số người dao động, những biểu hiện cơ hội hữu khuynh ở mức độ này hay mức độ khác, tự giác

hoặc không tự giác, là điều không tránh khỏi. Thật may mắn là lúc bấy giờ, Đảng ta có một BCH TƯ và Bộ chính trị mạnh, đứng đầu là Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh vừa quyết tâm tiến hành đổi mới, vừa kiên định tuyệt đối nguyên tắc cách mạng nên đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân vượt qua thách thức, từng bước tiến lên. Nhờ vậy, tuy cuộc đấu tranh diễn ra vô cùng phức tạp, nhưng chúng ta không gặp phải một vụ việc đáng tiếc nào xảy ra.

Vào cuối những năm 80, trên lĩnh vực kinh tế, tình hình rất khó khăn. Sản xuất không đáp ứng đủ nhu cầu, hàng tiêu dùng và lương thực, thực phẩm khan hiếm, ngoại tệ không có để nhập khẩu ngay cả phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc chữa bệnh. Các xí nghiệp quốc doanh phần lớn làm ăn thua lỗ, người nhiều hơn việc, máy móc cũ kỹ, năng suất thấp, giá thành cao. Đối với hợp tác xã (HTX) nông nghiệp thì động lực của "khoán 100" đã cạn kiệt, HTX tiểu thủ công nghiệp càng điêu đứng hơn. Khó khăn lớn nhất là không có "đầu ra", thị trường xuất khẩu chủ yếu là Liên Xô và Đông Âu hoàn toàn không còn.

Tư tưởng cơ hội hữu khuynh trong việc tìm lối ra cho nền kinh tế xuất hiện trong điều kiện đó. Họ cho rằng, nay không cần tính từ "xã hội chủ nghĩa" hay "tư bản chủ nghĩa", đối với doanh nghiệp tính từ gì cũng được miễn là sản xuất lên, đời sống nhân dân được bảo đảm. Không khó nhận ra tư tưởng này bắt nguồn từ những khó khăn, bức xúc của đời sống kinh tế; ảnh hưởng của sự chuyển hướng sang quỹ đạo TBCN từ các nước mà chế độ

* Nguyên Ủy viên Bộ chính trị Đảng cộng sản Việt Nam

XHCN bị sụp đổ; tác động tuyên truyền, xuyên tạc của phương Tây... Tuy nhiên lúc đó, số người có quan điểm trên mới chỉ là số ít, hình thức biểu hiện cũng chưa quyết liệt, phạm vi ảnh hưởng chưa nhiều.

Vì vậy, Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh chưa đấu tranh trực diện với số người này. Đồng chí thường bày tỏ chính kiến qua trao đổi với chúng tôi hoặc đề cập ở một mức độ nhất định khi phát biểu ở các cuộc hội nghị. Đồng chí nói: Mỗi chế độ xã hội có một chế độ kinh tế nhất định. Nước ta đi lên CNXH từ một nước lạc hậu, sản xuất nhỏ là chính. Vì vậy, để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, chúng ta phải phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó có cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân. Phải kêu gọi đầu tư của tư bản nước ngoài. Không ngại tư sản dân tộc, họ phát triển trên mảnh đất XHCN do Đảng lãnh đạo, có đường lối và luật pháp XHCN. Có thể gọi họ là tư sản "XHCN". Họ làm giàu, có nhiều tiền nhưng giỏi lắm thì một ngày họ cũng chỉ ăn hết một con gà, tiền thừa ra họ đầu tư vào sản xuất, làm ra hàng hoá cho xã hội, tạo thêm việc làm, xuất khẩu thu ngoại tệ...

Mặt khác lại phải thấy chế độ ta là chế độ XHCN, đúng hơn là đang quá độ lên CNXH. Mỗi chế độ xã hội đều có một chế độ sở hữu và một quan hệ sản xuất chủ đạo, ở ta đó là sở hữu và quan hệ sản xuất XHCN mà ta từng bước phải xây dựng từ thấp tới cao. Đại diện cho quan hệ sản xuất XHCN là kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể được tổ chức dưới hình thức HTX. Vì nhiều lý do khác nhau, không thể phủ nhận rằng hiện nó còn nhiều mặt yếu kém. Thái độ đúng đắn nhất lúc này không phải là phủ định nó, mà phải tìm cách đổi mới, giúp nó trụ vững và đi lên.

Tổng bí thư không chỉ bày tỏ quan điểm mà còn góp phần lãnh đạo và tổ chức thực hiện, đưa các quan điểm trên vào cuộc sống.

Cùng với việc đi thăm, cổ vũ kinh tế cá thể, hộ gia đình, tiểu chủ¹, kinh tế tư nhân phát triển, Đồng chí đã dành nhiều tâm sức cùng BCH TƯ, Bộ chính trị tìm tòi hướng đi nhằm củng cố và phát triển kinh tế quốc doanh và tập thể. Từ đó, Đảng và Nhà nước ta đã đưa ra nhiều chính sách, biện pháp tháo gỡ như tăng tín dụng, cải tiến quản lý xí nghiệp để hạ giá thành sản

phẩm, giải quyết lao động dôi dư cho doanh nghiệp sau khi sắp xếp lại... Nhờ đó đã chặn được tình trạng tụt dốc của xí nghiệp quốc doanh, một số đứng vững và phát triển. Đối với kinh tế HTX, Bộ chính trị đã ban hành Nghị quyết 10, năm 1988, về khoán trong nông nghiệp, chuyển từ khoán theo khâu, ăn chia theo công điểm sang khoán đến nhóm và hộ gia đình, phát huy hoàn toàn tính chủ động và sáng tạo của người lao động trên toàn bộ các khâu canh tác. Cùng với các biện pháp khác của Nhà nước, từ chỗ thiếu lương thực triển miên, hàng năm phải nhập khẩu thì năm sau, năm 1989, nước ta lần đầu tiên trở thành nước xuất khẩu khoảng trên 1 triệu tấn gạo...

Đối với HTX tiểu thủ công nghiệp, ngoài môi trường làm ăn thuận lợi của thời kỳ đổi mới, chưa có sự thay đổi nào mang tính bước ngoặt. Đây vẫn là giai đoạn chuẩn bị cho bước đột phá tiến hành mấy năm sau đó: chuyển sang HTX cổ phần.

Rõ ràng, những biểu hiện dao động hữu khuynh trên lĩnh vực kinh tế mới chớm nở trong bước đầu đổi mới đã không có đất để tồn tại. Nó bị chặn lại bởi sự đổi mới có nguyên tắc được chứng thực bằng tính hiệu quả to lớn trong thực tiễn. Công đầu thuộc về Đảng ta và Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh.

Cuộc đấu tranh chống những biểu hiện cơ hội hữu khuynh trên lĩnh vực chính trị so với lĩnh vực kinh tế còn phức tạp hơn nhiều.

Sau khi chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, ở các nước đó đảng phái mọc lên như nấm sau trận mưa rào, từ cực hữu đến cực tả, từ dân tộc chủ nghĩa đến bảo hoàng... Giới truyền thông tư sản được các chính phủ phương Tây ủng hộ tung ra những chiến dịch cổ vũ cho đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập. Họ gọi đó là trào lưu dân chủ và muốn nó được gieo mầm khắp mọi nơi trên thế giới, nhất là ở các nước có chế độ XHCN. Quả là việc họ làm không hoàn toàn vô ích. Một số người ở nước ta cũng mơ hồ về thủ đoạn này, dần dần ngã theo luận điệu đó. Họ cho rằng Đảng ta thiếu dân chủ và muốn thiết lập chế độ nhiều đảng. Thậm chí có người muốn nhân cơ hội này lôi kéo trí thức, thanh niên, sinh viên "khuấy động dân chủ" và luôn cao giọng: Kinh tế thị trường và dân chủ đa

nguyên là hai bánh xe vĩ đại đưa lịch sử loài người tiến lên; rằng Việt Nam mới bắt đầu thực hiện về thứ nhất, chưa có về thứ hai. Ai không đồng tình thì họ cho là bảo thủ, giáo điều.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh rất nhạy cảm với những vấn đề chính trị. Mới nghe nói đến đa nguyên, đa đảng, Đồng chí ngay lập tức khẳng định: đa đảng đối lập sẽ dẫn tới hỗn loạn. Nó không dẫn tới thống nhất tư tưởng và hành động, cái mà ta cần thiết hiện nay. Dân chủ là bản chất và mục tiêu của chế độ ta. Ta phải dày công xây dựng chế độ làm chủ của nhân dân, từ thấp tới cao, dân chủ về chính trị, kinh tế, văn hoá... Khó nhất là phải tìm tòi các hình thức thực hiện dân chủ có hiệu quả, dân chủ thực sự, phù hợp với từng lĩnh vực, từng địa bàn và từng đối tượng. Nhưng chúng ta kiên quyết đấu tranh chống dân chủ hình thức, dân chủ cục đoan, dân chủ tư sản, chống lại những ai lợi dụng dân chủ để phá hoại chế độ, phá hoại khối đoàn kết toàn dân và sự lãnh đạo của Đảng. Đồng chí chỉ rõ: Dân chủ, đa nguyên, đa đảng không phải là món quà trời cho đem ban phát, mà phản ánh tương quan lực lượng giai cấp về chính trị. Nước ta trước đây cũng đã từng có nhiều đảng - ĐCS Việt Nam - được nhân dân tín nhiệm tuyệt đối và giao phó trọng trách độc quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Vấn đề này được Đồng chí phân tích kỹ trong bài phát biểu kỷ niệm 60 năm thành lập Đảng, năm 1990.

Đồng chí nêu lên tư tưởng: dân chủ phải có lãnh đạo, dân chủ trong kỷ cương, pháp luật. Không phải ai muốn làm gì thì làm. Đồng chí chỉ đạo: Dùng biện pháp thuyết phục, giáo dục những người có quan điểm sai trái, đối với ai có những việc làm vi phạm Hiến pháp, pháp luật, điều lệ của tổ chức thì tùy nặng nhẹ mà xử lý thích đáng. Đầu năm 1989, HNTƯ 6, Khoá VI tuyên bố dứt khoát: "Không chấp nhận chế độ đa nguyên".

Sau khi vấn đề đa nguyên, đa đảng tạm lắng xuống, một luận điệu mới là "đa nguyên ý kiến" lại bùng lên, cũng do tác động từ bên ngoài. Một số người thấy hợp khẩu vị, tỏ ý tán thành và truyền bá rộng rãi.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh có ý kiến ngay: "đa nguyên ý kiến" nhìn bề ngoài tưởng nhỏ nhặt, có vẻ

nhẹ nhàng, cũng chính vì vậy nó "hấp dẫn" hơn, dễ lọt tai người ta hơn. Kỳ thực nó là một phiên bản khác tinh vi hơn, khéo léo hơn của "đa nguyên, đa đảng" vì sớm muộn nó cũng dẫn tới chỗ đó. Đa nguyên ý kiến dẫn tới trong Đảng có phái, có các bè cánh khác nhau, phá vỡ nguyên tắc *tập trung dân chủ* - nguyên tắc hàng đầu của một Đảng mácxít-lêninnít. Đảng ta khuyến khích và lắng nghe những ý kiến khác nhau, thật sự dân chủ. Qua thảo luận và tranh luận, thiểu số phải phục tùng đa số. Kết luận chung của đa số phải được chấp hành thống nhất. Cá nhân có ý kiến khác có quyền bảo lưu trong tổ chức, nhưng nói và làm phải theo nghị quyết. Chính điều này làm nên sức mạnh vô địch của Đảng ta.

Cũng trong thời gian này, một số người trong và ngoài Đảng hoang mang dao động về con đường lên CNXH. Họ nói CNXH là một sản phẩm để non, chưa có tiền đề vật chất đầy đủ. Có người cho rằng chủ nghĩa Mác- Lênin đã lỗi thời hoặc chỉ phù hợp với các nước Tây Âu, rằng chúng ta phải tìm một con đường khác và Đảng ta phải "lột xác"...

Không phải ngẫu nhiên mà trong thời gian từ đầu năm 1989 đến cuối năm 1990, những bài nói, bài viết của đồng chí Nguyễn Văn Linh thường hay đề cập đến những vấn đề này. Và không phải ngẫu nhiên mà các HNTƯ 6, 7, 8 (Khoá VI) sau khi phân tích tình hình đều nhấn mạnh các nguyên tắc chỉ đạo hoạt động của Đảng và Nhà nước ta như:

- Đi lên CNXH là con đường tất yếu của nước ta, đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu XHCN mà làm cho nó được thực hiện có hiệu quả hơn bằng những quan niệm đúng đắn về CNXH.

- Chủ nghĩa Mác - Lênin luôn luôn là nền tảng tư tưởng của Đảng ta, chỉ đạo toàn bộ sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta.

- Sự lãnh đạo của Đảng ta là điều kiện quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

- Xây dựng nền dân chủ XHCN. Dân chủ phải đi đôi với tập trung, với kỷ luật, pháp luật, với ý thức trách nhiệm công dân...

Sự ra đời của *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, do Đồng chí làm Trưởng tiểu ban chuẩn bị, được Đại hội Đảng toàn

quốc lần thứ VII thông qua, đã nói lên bản lĩnh và sự dũng cảm chính trị của Đảng ta và Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh. Trong tình hình kinh tế - xã hội khủng hoảng trầm trọng, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân dao động, giảm sút niềm tin, CNXH thế giới lâm vào thoái trào... thì sự ra đời của Cương lĩnh là chỗ dựa tinh thần, thắp sáng niềm tin vào tiền đồ cách mạng cho toàn Đảng, toàn dân. Cương lĩnh có tác dụng góp phần to lớn vào cuộc đấu tranh chống các biểu hiện dao động, hữu khuynh ở nước ta lúc bấy giờ.

Đồng chí đã giải đáp một số vấn đề trong Cương lĩnh vừa thể hiện tính kiên định nguyên tắc, vừa theo sát những diễn biến của thời cuộc với sự phân tích khách quan, khoa học, do đó có sức thuyết phục, cảm hoá mạnh. Chẳng hạn, về thời đại chúng ta, Đồng chí nói: "Nội dung cơ bản của thời đại chúng ta là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Mặc dù chủ nghĩa xã hội đang khủng hoảng nghiêm trọng, nhưng không vì thế mà ta từ bỏ đặc điểm quan trọng ấy, đặc điểm vạch rõ phương hướng tiến lên của cả một thời đại lịch sử, tất nhiên phải lâu dài, phải qua nhiều thế hệ và nhiều thế kỷ đấu tranh"². Như vậy, theo Đồng chí, khó khăn trước mắt chỉ có thể ảnh hưởng đến độ dài của thời kỳ quá độ chứ không làm thay đổi bản chất và tính tất yếu của quá trình đó.

Đồng chí nói: Bốn mâu thuẫn cơ bản của thời đại vẫn tồn tại. "Nhưng có ý kiến cho rằng nói lại bốn mâu thuẫn cơ bản như vậy là cũ. Chúng tôi cho rằng đây không phải là vấn đề mới hay cũ, mà là những mâu thuẫn cơ bản ấy có tồn tại khách quan trong giai đoạn hiện nay của thời đại chúng ta không"³. Đó là cách xem xét "mới" và "cũ" một cách khoa học, không phải chỉ dựa vào yếu tố thời gian.

Về CNTB, theo Đồng chí "Không nên đánh giá chủ nghĩa tư bản theo kiểu một chiều, gây ấn tượng chúng đang giãy chết và sắp bị diệt vong. Phải thấy rằng chủ nghĩa tư bản đã có những thành công trong phát triển khoa học, kỹ thuật và công nghệ, cải tiến quản lý, tăng năng suất lao động,... Đồng thời phải thấy rằng những thành tựu đó của chủ nghĩa tư bản không xoá bỏ được các mâu thuẫn sâu sắc không sao khắc phục nổi trong

xã hội tư bản chủ nghĩa, không thể phủ nhận được học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác, rằng chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ thay thế chủ nghĩa tư bản"⁴.

Những người có biểu hiện cơ hội chủ nghĩa thường thường xem xét sự vật một chiều, bi quan, thất vọng đến mất niềm tin khi CNXH gặp khó khăn tạm thời, hoặc chỉ nhìn thấy toàn màu hồng về xã hội tư bản thông qua một số mặt phát triển nào đó của nó. Cách phân tích của Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh đã bác bỏ cách nhìn phiến diện đó.

Cuộc đấu tranh của Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh chống những biểu hiện dao động, cơ hội hữu khuynh diễn ra vào những năm đầu của thời kỳ đổi mới. Nhân kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Đồng chí, chúng tôi chỉ xin phác hoạ lại một vài nét về cuộc đấu tranh này để thấy Đồng chí là một nhà lãnh đạo rất nhạy cảm với những vấn đề chính trị, dự cảm được những hậu quả sẽ xảy ra ngay từ khi sự việc mới manh nha. Đồng chí là một nhà lãnh đạo bản lĩnh vững vàng, luôn nhìn thẳng vào sự thật, không ngại đương đầu với những vấn đề gai góc mang tính nguyên tắc, không khoan nhượng, dẫn dắt cuộc đấu tranh tới cùng. Phương châm của Đồng chí trong cuộc đấu tranh này là chống đi đôi với xây, xây cũng là một cách để chống tích cực nhất. Phải dùng lý lẽ để thuyết phục, cảm hoá là chính, chỉ xử lý những ai có hành vi vi phạm kỷ luật tổ chức hoặc pháp luật, vượt ra ngoài phạm trù nhận thức.

Hiện nay, những biểu hiện dao động, hữu khuynh vẫn còn. Đây đang là vấn đề có tính thời sự. Vì vậy, tính chính trị trong học thuật và nghiên cứu lý luận càng phải được đề cao, nhất là khi tiếp nhận những thông tin mới từ ngoài vào. Và những bài học về cuộc đấu tranh của Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh chống các biểu hiện dao động, cơ hội hữu khuynh vẫn còn nguyên giá trị.

1. Dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Văn Linh, Ban chấp hành Trung ương Khoá VI đã quyết nghị cho phép đảng viên được thuê lao động ở mức tiểu chủ. Đó là một điều rất mới với nhiều người lúc bấy giờ

2, 3, 4. "Một số ý kiến về Cương lĩnh", tháng 8-1990 (lưu hành nội bộ).